**Ngày soạn: tinbui**

**CHỦ ĐỀ 3: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

**BÀI 7: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET**

**I**. **MỤc tiêu**

**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

*a) Kiến thức:*Sau bài học này, em sẽ:

+ Nêu được máy tìm kiếm và công dụng của máy tìm kiếm.

+ Xác định từ khóa ứng với mục đích tìm kiếmcho trước

**+** Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên internet.

*b)Kỹ năng:*

+ Phân biệt được máy tìm kiếm với các trang web thông thường khác

+ Biết lựa chọn từ khóa phù hợp với nội dung và mục đích tìm kiếm.

+ Thực hiện được các chức năng tìm kiếm cơ bản và nâng cao trên google.

*c)Thái độ*

- Hình thành thái độ học tập nghiêm túc, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài

+ Ham thích môn học, tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận và tinh thần làm việc theo nhóm.

+ Nghiêm túc khi học và làm việc trên máy tính, có ý thức sử dụng máy tính đúng mục đích.

+ Nâng cao ý thức và lòng say mê học tập môn học.

**2. Năng lực hình thành:**

**2.1. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về máy tìm kiếm, từ khóa, khai thác thông tin trên Internet.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời về tìm kiếm thông tin.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra và thực hiện được tìm kiếm thông tin phục vụ học tập liên môn (ví dụ tìm hiểu về tầng ozone..) và áp dụng vào cuộc sống (ví dụ tìm kiếm thông tin du lịch ở địa điểm nào đó, thông tin dịch bệnh Covid 19..).

**2.2. Năng lực tin học**

**-** Sử dụng máy tìm kiếm, internet để hoàn thành nhiệm vụ của bài học (NLa)

- Hiểu được tầm quan trọng của máy tìm kiếm, từ khóa: biết lựa chọn thông tin phù hợp và giá trị với mục đích tìm kiếm (NLc)

- Sử dụng môi trường internet để tìm kiếm, thu thập thông tin phù hợp với mục đích tìm kiếm cho học tập (NLd).

**3.Về phẩm chất:**

**- Nhân ái**: Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

**- Chăm chỉ**: cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm trongthực hiện các hoạt động học tập (hoạt động nhóm. báo cáo kết quả…); Có tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập.

Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (………. phút)**  **a. Mục tiêu hoạt động**  **-** HS nêu được những tình huống sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin  - HS nêu được những thuận lợi, khó khăn khi tìm kiếm thông tin.  **b. Nội dung**  - Tại sao cần tìm kiếm thông tin trên internet?  - Hãy kể những tình huống em sử dụng internet để tìm kiếm thông tin. Em có hài lòng về những kết quả tìm được trên internet không?  - Với những tình huống cần tìm kiếm thông tin kể trên, nếu không sử dụng internet thì em có gặp khó khăn không?  **c. Sản phẩm**  **-** Cần tìm kiếm thông tin trên mạng vì mạng có rất nhiều dữ liệu, đáp ứng cho nhu cầu tìm kiếm của chúng ta.  - Những tình huống HS đã sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin: Đọc tin tức hằng ngày; Tìm lời bài hát; Hướng dẫn giải bài tập; Tìm hiểu lịch sử, địa lý...Em đã tìm kiếm thông tin trên Internet và tìm được thông tin mong muốn:  - Với những tình huống cần tìm kiếm thông tin kể trên, nếu không sử dụng internet thì em sẽ gặp khó khăn hơn.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất kết quả trên phiếu học tập.  + Tại sao cần tìm kiếm thông tin trên internet?  + Hãy kể những tình huống em sử dụng internet để tìm kiếm thông tin. Em có hài lòng về những kết quả tìm được trên internet không?  + Với những tình huống cần tìm kiếm thông tin kể trên, nếu không sử dụng internet thì em có gặp khó khăn không?  **\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **-** Cần tìm kiếm thông tin trên mạng vì mạng có rất nhiều dữ liệu, đáp ứng cho nhu cầu tìm kiếm của chúng ta.  - Những tình huống HS đã sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin: Đọc tin tức hằng ngày; Tìm lời bài hát; Hướng dẫn giải bài tập; Tìm hiểu lịch sử, địa lý...Em đã tìm kiếm thông tin trên Internet và tìm được thông tin mong muốn  - Với những tình huống cần tìm kiếm thông tin kể trên, nếu không sử dụng internet thì em sẽ gặp khó khăn hơn. Tin tức thay vì đọc trên các trang điện tử em chỉ có thể xem Tivi, nghe đài hoặc đọc báo in. Bài tập khó không biết cách giải phải nhờ bạn, nhờ cô hoặc người giỏi hơn, các nguồn thông tin khác cũng không có cơ hội tìm hiểu....  **\*Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Nội dung:  **-** Cần tìm kiếm thông tin trên mạng vì mạng có rất nhiều dữ liệu, đáp ứng cho nhu cầu tìm kiếm của chúng ta.  - Những tình huống HS đã sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin:  + Đọc tin tức hằng ngày;  + Tìm lời bài hát;  + Hướng dẫn giải bài tập; + Tìm hiểu lịch sử, địa lý...  Em đã tìm kiếm thông tin trên Internet và tìm được thông tin mong muốn.  - Với những tình huống cần tìm kiếm thông tin kể trên, nếu không sử dụng internet thì em sẽ gặp khó khăn hơn. Tin tức thay vì đọc trên các trang điện tử em chỉ có thể xem Tivi, nghe đài hoặc đọc báo in. Bài tập khó không biết cách giải phải nhờ bạn, nhờ cô hoặc người giỏi hơn, các nguồn thông tin khác cũng không có cơ hội tìm hiểu.... |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (...... phút)**  **1. TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET: ( …… phút)**  **Hoạt động 1: Máy tìm kiếm**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  **-** Học sinh hiểu được thế nào là máy tìm kiếm.  - Biết được tác dụng của máy tìm kiếm.  - HS nêu được những thuận lợi và khó khăn khi tìm kiếm thông tin.  **b. Nội dung:** Tìm kiếm thông tin trên internet  **c. Sản phẩm:**  **-** Nêu được máy tìm kiếm là gì?  **-** Sử dụng được máy tìm kiếm.  - Phân biệt máy tìm kiếm với các trang web thông thường khác.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em đã bao giờ tìm kiếm thông tin trên internet chưa? Em đã tìm gì? Kết quả có như em mong muốn không?  Câu 2: Em biết gì về máy tìm kiếm? Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin em thấy có thuận lợi và khó khăn gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1:  -HS trả lời theo tình hình thực tế của bản thân (đa phần là các em đã từng tìm kiếm thông tin)  - HS trả lời theo tình hình thực tế của bản thân (ví dụ như tìm kiếm trò chơi, bài hát yêu thích, bộ phim yêu thích, tài liệu học tập, …  - Phần lớn là có kết quả như mong muốn.  + Câu 2:  - Máy tìm kiếm là một trang web đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.  - Thuận lợi: Tìm kiếm nhanh và tìm được nhiều thông tin  - Khó khăn: Phải chọn từ khóa phù hợp, phải sàng lọc, tổng hợp, kiểm tra độ tin cậy và đầy đủ của thông tin.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  HS đọc phần ND kiến thức mới về máy tìm kiếm.  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành câu hỏi:  Câu 1:Em hãy kể tên một số máy tìm kiếm mà em biết?  Câu 2: Một số lưu ý mà người sử dụng cần biết khi tìm kiếm thông tin là gì?  Câu 3: Kết quả khi sử dụng máy tìm kiếm là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập :**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Gợi ý trả lời:  Câu 1: Một số máy tìm kiếm như  [www.google.com](http://www.google.com)  [www.yahoo.com](http://www.yahoo.com)  [www.bing.com](http://www.bing.com)  [www.coccoc.com](http://www.coccoc.com)  Nhìn chung, cách dùng các máy tìm kiếm tương tự nhau.  Câu 2: Một số lưu ý mà người sử dụng cần biết khi tìm kiếm thông tin được đặt trong phần giấy ghim màu vàng (SGK).  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  Câu 3: Kết quả khi sử dụng máy tìm kiếm là danh sách liên kết trỏ đến các trang web có chứa từ khóa đó.  **Kết luận**  **1.TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET**  **1.1. Máy tìm kiếm**  - Máy tìm kiếm là một trang web đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.  - Có nhiều máy tìm kiếm như: [www.yahoo.com](http://www.yahoo.com); [www.google.com](http://www.google.com); [www.bing.com](http://www.bing.com); coccoc.com, …  - Nhờ máy tìm kiếm, người sử dụng dễ dàng tìm được thông tin dựa vào các từ khóa  - Kết quả tìm kiếm là danh sách liên kết trỏ đến các trang web có chứa từ khóa đó. | **I.TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET**  **1. Máy tìm kiếm**  - Máy tìm kiếm là một trang web đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.  - Có nhiều máy tìm kiếm như: [www.yahoo.com](http://www.yahoo.com); [www.google.com](http://www.google.com); [www.bing.com](http://www.bing.com); coccoc.com, …  - Nhờ máy tìm kiếm, người sử dụng dễ dàng tìm được thông tin dụa vào các từ khóa  - Kết quả tìm kiếm là danh sách liên kết trỏ đến các trang web có chứa từ khóa đó. |
| **Hoạt động 2: Từ khóa**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  **-** Học sinh hiểu được thế nào là từ khóa  - Xác định được từ khóa ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước  **b. Nội dung:** Tìm kiếm thông tin trên internet  **c. Sản phẩm:**  **-** Nêu được từ khóa là gì?  - Xác định được từ khóa ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Từ khóa là gì?  Câu 2: Việc lựa chọn từ khóa phù hợp có ý nghĩa gì trong việc tìm kiếm thông tin?  Câu 3: Em hãy sắp xếp lại các thao tác sau đây cho đúng trình tự cần thực hiện khi tìm thông tin bằng máy tìm kiếm   1. Gõ từ khóa vào ô dành để nhập từ khóa 2. Nháy chuột vào liên kết để truy cập trang tương ứng 3. Mở trình duyệt 4. Nháy nút  hoặc nhấn phím enter 5. Truy cập máy tìm kiếm.   **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Từ khóa là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.  + Câu 2: Chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp cho việc tìm kiếm đạt hiệu quả.  + Câu 3: c, e, a, b, d  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Hãy quan sát hai hình dưới đây và rút ra nhận xét về kết quả tìm kiếm khi không dùng và có dùng dấu ngoặc kép.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *H1* |  | *H2* |   Câu 2:Ghép mỗi ý ở cột bên trái với một ô ở cột bên phải cho phù hợp.   |  |  | | --- | --- | | 1. Em có thể tìm kiếm thông tin trên internet | a. liên kết trỏ đến các trang web có chứa từ khóa đó | | 2. Kết quả tìm kiếm là danh sách | b. thu hẹp phạm vi tìm kiếm | | 3. Đặt từ khóa trong dấu ngoặc kép để | c. cho việc tìm kiếm nhanh và chính xác hơn | | 4. Chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp | d. bằng cách sử dụng máy tìm kiếm. |   **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Ở H1 nếu ta nhập từ khóa *Vai trò của tầng ozon* thì kết quả sẽ là danh sách với số lượng rất nhiều các liên kết*.* Còn ở H2 nếu ta nhập từ khóa “*Vai trò của tầng ozon”*thì kết quả hiển thị là danh sách với số lượng các liên kết ít hơn.  + Câu 2: 1d; 2a; 3b; 4c  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy thay các số trong mỗi câu bằng một cụm từ thích hợp *từ khóa, liên kết, tìm kiếm thông tin*  a. Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ ……(1)….. trên internet theo yêu cầu của người sử dụng  b. Kết quả tìm kiếm là danh sách các …. (2) …  c. Cần chọn ….(3)… phù hợp  Câu 2: Sử dụng máy tìm kiếm em sẽ nhận được kết quả là gì?  A. Danh sách liên kết trỏ đến các trang web có chứa các từ khóa.  B. Nội dung thông tin cần tìm kiếm trên một trang web.  C. Danh sách địa chỉ các trang web có chứa thông tin cần tìm.  D. Danh sách liên kết dạng văn bản.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: *(1) tìm kiếm thông tin; (2) liên kết; (3) )từ khóa*  + Câu 2: A  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **1. TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET**  **1.2. Từ khóa**  - Từ khóa là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.  - Chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp cho việc tìm kiếm đạt hiệu quả.  - Có thể đặt từ khóa trong dấu ngoặc kép (“ ”) để thu hẹp phạm vi tìm kiếm. | **I. TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET**  **2. Từ khóa**  - Từ khóa là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.  - Chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp cho việc tìm kiếm đạt hiệu quả.  - Có thể đặt từ khóa trong dấu ngoặc kép (“ ”) để thu hẹp phạm vi tìm kiếm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. THỰC HÀNH TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET: ( …… phút)**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  **-** Học sinh biết sử dụng máy tìm kiếm để tìm thông tin.  - Biết lựa chọn từ khóa, chọn lọc thông tin phù hợp với yêu cầu tìm kiếm.  - Học sinh biết sao chép và lưu thông tin cần thiết đã tìm được.  **b. Nội dung: THỰC HÀNH TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET**  **c. Sản phẩm:**  - Sử dụng máy tìm kiếm để tìm thông tin.  - Lựa chọn từ khóa phù hợp để tìm kiếm nhanh, chọn lọc thông tin.  - Sao chép và lưu thông tin cần thiết đã tìm được.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  **GV:**  **-** Phân nhóm cho học sinh thực hành 2 HS/ máy tính.  **-** Phổ biến nhiệm vụ thực hành: *Tìm kiếm thông tin và hình minh họa về vai trò tầng ozon (môn Lịch sử và Địa lý 6).*  - Thảo luận nhóm, thực hành và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Sử dụng máy tìm kiếm [www.google.com](http://www.google.com) em hãy nêu các bước tìm kiếm thông tin và hình minh họa về vai trò tầng ozon ̉?  Câu 2: Thực hiện tìm kiếm lần lượt với từ khóa vai trò của tầng ozon và từ khóa “vai trò của tầng ozon”. So sánh hai kết quả tìm được? Nêu nhận xét về tác dụng của cặp dấu nháy kép?  Câu 3: Thực hiện lọc các thông tin tìm kiếm được dạng hình ảnh, tin tức và video.  **\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thực hành trên máy tính thống nhất kết quả ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:  - Nhập[www.google.com](http://www.google.com)vào thanh địa chỉ rồi nhấn phím Enter.  - Nhập từ khóa tìm kiếm rồi nhấn phím Enter.  Câu 2:  - Nếu ta nhập từ khóa vai trò của tầng ozon thì kết quả sẽ là danh sách với số lượng rất nhiều các liên kết.  - Nếu ta nhập từ khóa “vai trò của tầng ozon”, kết quả sẽ là danh sách với số lượng các liên kết ít hơn.  - Nhận xét: Cặp dấu ngoặc kép có tác dụng tìm các trang web có nội dung chứa chính xác từ khóa chứa trong cặp dấu ngoặc kép.  Câu 3: Học sinh thực hiện trực tiếp trên máy tính để lọc kết quả thông tin dạng hình ảnh, tin tức và video.    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Thảo luận nhóm, thực hành và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Nháy chuột vào một liên kết dạng tin tức để xem nội dung. Nêu các bước sao chép thông tin dạng văn bản về máy tính?  Câu 2: Nháy chuột vào một liên kết dạng hình ảnh để xem. Nêu các bước lưu hình ảnh về máy tính?  **\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  HS: Các nhóm thảo luận, thực hành trên máy tính thống nhất kết quả ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:  - Chọn nội dung cần sao chép, nhấn tổ hợp phím Ctrl + C  - Mở tệp văn bản nhấn tổ hợp phím Ctrl + V.  Câu 2:  - Nháy nút phải chuột vào hình ảnh cần lưu  - Chọn Lưu hình ảnh thành  - Chọn thư mục để lưu ảnh và đặt tên cho tệp ảnh  - Nháy Save.  **\*Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.  - Bổ sung, đưa ra kết quả đúng, tổng kết lại kiến thức. | Nội dung:  - Sử dụng máy tìm kiếm để tìm thông tin.  + Nhập[www.google.com](http://www.google.com)vào thanh địa chỉ rồi nhấn phím Enter.  + Nhập từ khóa tìm kiếm rồi nhấn phím Enter.  - Lựa chọn từ khóa phù hợp để tìm kiếm nhanh.  + Cặp dấu nháy kép có tác dụng tìm các trang web có nội dung chứa chính xác từ khóa chứa trong cặp dấu nháy kép.  - Chọn lọc thông tin :  + Lọc thông tin kết quả dạng hình ảnh  + Lọc thông tin kết quả là tin tức  + Lọc thông tin kết quả dạng video.  - Sao chép thông tin dạng văn bản về máy tính:  + Chọn nội dung cần sao chép, nhấn tổ hợp phím Ctrl + C  + Mở tệp văn bản nhấn tổ hợp phím Ctrl + V.  - Lưu hình ảnh về máy tính  + Nháy nút phải chuột vào hình ảnh cần lưu  + Chọn Lưu hình ảnh thành  + Chọn thư mục để lưu ảnh và đặt tên cho tệp ảnh  + Nháy Save |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. LUYỆN TẬP ( …. phút)**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Khi tìm kiếm bằng máy tìm kiếm, kết quả là danh sách liên kết dưới dạng nào?   1. Văn bản 2. Hình ảnh 3. Video 4. Văn bản, hình ảnh, video.   Câu 2: Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?   1. Trái Đất 2. Lớp vỏ Trái Đất 3. “lớp vỏ Trái Đất” 4. “lớp vỏ” + “Trái Đất”.   Thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Đáp án D  + Câu 2: Đáp án C  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | Câu 1: Khi tìm kiếm bằng máy tìm kiếm, kết quả là danh sách liên kết dưới dạng nào?  A. Văn bản  B. Hình ảnh  C. Video  D. Văn bản, hình ảnh, video.  Câu 2: Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?  A. Trái Đất  B. Lớp vỏ Trái Đất  C. “lớp vỏ Trái Đất”  D. “lớp vỏ” + “Trái Đất”. |

|  |  |
| --- | --- |
| **D. VẬN DỤNG (……… phút)**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy tìm thông tin về Văn Miếu - Quốc Tử Giám trên mạng internet  Câu 2: Gia đình em có kế hoạch đi du lịch thành phố Hạ Long. Mẹ nhờ em thông tin về thời tiết và một địa danh ở đó để tham quan. Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để :  a. Em hãy tìm thông tin về thời tiết ở thành phố Hạ Long trong tuần này.  b. Em hãy tìm những điểm tham quan đẹp ở thành phố Hạ Long.  c. Em hãy sao chép và lưu các thông tin, hình ảnh vào một tệp văn bản để giới thiệu với các thành viên trong gia đình.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1: HS thực hành trên máy tính và thực hiện:  - Nhập[www.google.com](http://www.google.com)vào thanh địa chỉ rồi nhấn phím Enter.  - Nhập từ khóa *Văn Miếu – Quốc Tử Giám*rồi nhấn phím Enter.  - Nháy chuột vào một liên kết dạng tin tức để xem nội dung  - Báo cáo về Văn Miếu- Quốc Tử Giám chứa các thông tin về: lịch sử, quần thể kiến trúc, ý nghĩa ( có hình ảnh, video minh họa.)  + Câu 2: HS thực hành trên máy tính và thực hiện:  a. - Nhập[www.google.com](http://www.google.com)vào thanh địa chỉ rồi nhấn phím Enter.  - Nhập từ khóa *Thời tiết thành phố Hạ Long trong tuần này* rồi nhấn phím Enter.  - Nháy chuột vào một liên kết dạng tin tức để xem nội dung.  b. - Nhập từ khóa *Những điểm tham quan đẹp ở thành phố Hạ Long*vào ô tìm kiếm rồi ấn Enter.  - Nháy chuột vào một liên kết dạng tin tức để xem nội dung.  - Nháy chuột vào một liên kết dạng hình ảnh để xem.  c. HS thực hành trên máy tính và thực hiện  + Với nội dung dạng văn bản:  - Chọn nội dung cần sao chép, nhấn tổ hợp phím Ctrl + C  - Mở một tệp văn bản mới và lưu với tên Halong  -Nhấn tổ hợp phím Ctrl + V.  + Với hình ảnh  - Nháy nút phải chuột vào hình ảnh cần lưu  - Chọn Lưu hình ảnh thành  - Chọn thư mục để lưu ảnh và đặt tên cho tệp ảnh  - Nháy Save.  - Mở tệp văn bản Halong ra và chèn các hình ảnh vừa tải về rồi lưu lại.  \* Sản phẩm:  - Tệp văn bản về thành phố Hạ Long chứa các thông tin:  + Thời tiết của thành phố: Nhiệt độ, dự báo có nắng, mưa.  + Các địa danh và mô tả sơ lược nên đến tham quan, ví dụ: bãi tắm Bãi Cháy, vịnh Bái Tử Long, đảo Ti Tốp, hang Sửng Sốt, động Thiên Cung, chợ đêm Hạ Long…  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | Câu 1: Em hãy tìm thông tin về Văn Miếu - Quốc Tử Giám trên mạng internet  Câu 2: Gia đình em có kế hoạch đi du lịch thành phố Hạ Long. Mẹ nhờ em thông tin về thời tiết và một địa danh ở đó để tham quan. Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để :  a. Em hãy tìm thông tin về thời tiết ở thành phố Hạ Long trong tuần này.  b. Em hãy tìm những điểm tham quan đẹp ở thành phố Hạ Long.  c. Em hãy sao chép và lưu các thông tin, hình ảnh vào một tệp văn bản để giới thiệu với các thành viên trong gia đình. |